

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2021/HS-PT
Ngày: 30-8-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trinh.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Hoàng Dũng.

Bà Huỳnh Thị Bích Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Cần - thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Lê Hồng Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30-8-2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, xét xử phúc thẩm công khai, vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 90/2021/TLPT-HS ngày 02-7-2021, đối với bị cáo Nguyễn Chánh T, do có kháng cáo của đại diện bị hại và bị đơn dân sự đối với bản án hình sự sơ thẩm số 76/2021/HS-ST ngày 01 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận K.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Chánh T; sinh năm 1967. Nơi cư trú: Đường P, phường K, quận K, thành phố Cần Thơ. Nghề nghiệp: Lái xe ô tô; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T1 và bà: Trần Thị N; tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giam: 17-11-2020. Có mặt.

- Người bị hại:

Đường Thị L (chết)

Người đại diện gia đình:

Lâm Nam Q

sinh năm 1971. Vắng mặt

Nơi cư trú: Đường P, phường A, quận K, thành phố Cần Thơ.

Người bảo vệ quyền lợi hợp pháp:

Các Luật sư Nguyễn Trường T và Hồ Thị T1 - Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn dân sự:*

1. La Thị Cẩm H sinh năm 1957. Vắng mặt
Nơi cư trú: Đường Đ1, phường H2, quận K, thành phố Cần Thơ.
2. La Thị Cẩm X sinh năm 1960. Vắng mặt
Nơi cư trú: Đường V, phường B1, quận K, thành phố Cần Thơ.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Nguyễn Thị Kim Y sinh năm 1970. Vắng mặt
Nơi cư trú: Đường P, phường K, quận K, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 17-11-2020, Nguyễn Chánh T điều khiển xe ô tô tải biển số 65C-016.36, chở nước đá, đi trên đường P, từ hướng đường Nguyễn Thị K đến đường Ngô Q. Khi đến ngã tư - giao lộ P với Nguyễn N, T điều khiển xe rẽ sang trái, qua đường Nguyễn N. Do không quan sát nên T đã điều khiển xe, đâm vào bà Đường Thị L, là người đang đi trên phần đường có kẻ vạch dành cho người đi bộ. Bà L tử vong tại chỗ.

Theo Kết luận Giám định pháp y, bà L tử vong do dập não và xuất huyết não, sau chấn thương sọ não nặng.

Đại diện gia đình bà L yêu cầu bồi thường 518.579.000đ.

Gia đình của T đã nộp 30.000.000đ tại Cơ quan điều tra.

Tại bản án số 76/2021/HS-ST ngày 01-6-2021, Tòa án nhân dân quận K đã áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Chánh T 01 năm 06 tháng tù.

Buộc bà La Thị Cẩm H bồi thường cho người bị hại 218.320.000đ. Được khấu trừ 30.000.000đ do gia đình của bị cáo đã nộp theo biên lai số 005869 ngày 23-4-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận K. Bà H còn phải nộp 188.320.000đ. Bà H được quyền yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền này.

Trả lại cho bà La Thị Cẩm X xe ô tô biển số 65C-016.36.

Ngoài ra, còn có quyết định về xử lý các vật chứng khác và án phí trong vụ án.

Sau khi tuyên án sơ thẩm:

- Ngày 08-6-2021, đại diện bị hại kháng cáo, yêu cầu tăng mức hình phạt, tăng mức bồi thường thiệt hại và buộc bà X (là chủ phương tiện) phải liên đới bồi thường.

- Ngày 14-6-2021, bị đơn dân sự kháng cáo, yêu cầu xem xét lại bản án sơ thẩm, vì nhận thấy chỉ có trách nhiệm hỗ trợ. Còn trách nhiệm bồi thường là của bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện bị hại và bị đơn dân sự vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Tình hình dịch bệnh kéo dài mà thời hạn chuẩn bị xét xử và tạm giam đối với bị cáo, theo quy định tại các Điều 346 và 347 Bộ luật Tố tụng hình sự, đã hết. Trong điều kiện thực hiện nghiêm túc các Quy định về giãn cách xã hội phục vụ yêu cầu phòng chống dịch COVID - 19, Tòa án không triệu tập các đương sự có kháng cáo, cũng như có liên quan đến kháng cáo, đến phiên tòa.

Áp dụng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án đã thông báo về việc xét xử, để cho các đương sự bổ sung chứng cứ và yêu cầu, ngoài những vấn đề đã nêu trong đơn kháng cáo. Đại diện bị hại và các Luật sư đã gửi văn bản nêu các quan điểm và đề nghị đến Hội đồng xét xử phúc thẩm.

Tại phiên tòa, các Luật sư, bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho đại diện bị hại, nêu các vấn đề như sau:

- Tội phạm này còn xảy ra nhiều. Mức bồi thường thiệt hại cho đến nay chưa bằng 1/10 yêu cầu của đại diện bị hại. Mức hình phạt đã tuyên như vậy là không đảm bảo yêu cầu phòng chống loại tội phạm này hiện nay. Tòa án sơ thẩm không áp dụng điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là thiếu sót. Nên đề nghị chấp nhận kháng cáo, tăng mức hình phạt đối với bị cáo.

- Người bị hại có đóng góp vào thu nhập chung của gia đình. Nên kháng cáo, yêu cầu bồi thường giảm thu nhập là có cơ sở để chấp nhận.

- Tòa án sơ thẩm không chấp nhận các chi phí cúng tế, cúng tuần, tổ chức ăn uống tại đám tang. Như vậy là thiệt thòi cho gia đình bị hại vì các chi phí này là thực tế.

- Bà H không có quyền chiếm hữu và định đoạt đối với xe ô tô. Nên chủ sở hữu phải chịu trách nhiệm bồi thường. Nên đề nghị chấp nhận kháng cáo của đại diện bị hại.

- Trước phiên tòa, bị cáo tự nguyện bồi thường thêm 70.000.000đ. Nên đề nghị chấp nhận sự tự nguyện này.

Kiểm sát viên nhận định: bản án sơ thẩm đã tuyên có căn cứ và đúng pháp luật. Khi lượng hình Tòa án sơ thẩm đã có xem xét các tình tiết giảm nhẹ theo luật định cho bị cáo. Mức hình phạt đã tuyên đối với bị cáo là tương xứng. Mức bồi thường thiệt hại như đã tuyên là phù hợp. Nên đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm. Riêng đối với việc bị cáo tự nguyện bồi thường thêm 70.000.000đ nên công nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Quá trình tiến hành tố tụng ở cấp sơ thẩm tuân thủ các quy định của Pháp luật, bảo đảm quyền lợi hợp pháp cho những người tham gia tố tụng. Các chứng cứ tại hồ sơ đủ để kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như để giải quyết các vấn đề khác có liên quan. Các tình tiết của vụ án đã được làm rõ và thể hiện một cách nhất quán. Ông Lâm Nam Q đã nhận ủy quyền từ các thành viên còn lại trong gia đình, để trực tiếp tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện cho gia đình bị hại. Do vậy không đưa những người đã ủy quyền vào tham gia tố tụng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[1] Khi chuyển hướng xe ô tô bị cáo đã lơ đãng, không quan sát phần đường dành cho người đi bộ. Hậu quả là xe ô tô do bị cáo điều khiển đã đâm chết người đang đi trên vạch kẻ dành cho người đi bộ và khi đang có tín hiệu được băng ngang đường, vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 11 và khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ.

Xét xử bị cáo theo khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Khi lượng hình Tòa án sơ thẩm đã xem xét các tình tiết của vụ án và tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo hoàn toàn có lỗi và là lỗi rất nặng - đâm chết người đang đi trên vạch kẻ dành cho người đi bộ và khi đang có tín hiệu được băng ngang đường. Cho đến nay bị cáo chỉ bồi thường bằng 1/7 mức bồi thường như Tòa án sơ thẩm đã tuyên.

Hành vi phạm tội không trực tiếp nhằm vào người bị hại nên không áp dụng điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự khi lượng hình.

Hiện nay tội phạm này còn xảy ra nhiều, gây thiệt hại vô cùng lớn lao về tính mạng, sức khỏe và tài sản, gây mất an ninh trật tự và an toàn xã hội. Đối với bị cáo cần áp dụng mức hình phạt cho nghiêm mới đảm bảo tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

Mức hình phạt đã tuyên, đối với bị cáo, như vậy là có nhẹ. Tuy nhiên, bị cáo thể hiện ý thức trách nhiệm và sự ăn năn hối cải rõ ràng. Nên giữ nguyên, như kết luận của Kiểm sát viên, mà vẫn đảm bảo yêu cầu giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Bà H đã thuê xe ô tô của bà X và thuê bị cáo lái xe này, nên phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại do phương tiện này gây ra. Tòa án sơ thẩm đã tuyên buộc bà H phải bồi thường cho gia đình bị hại là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 601 Bộ luật Dân sự và khoản 2 mục 1 Phần III Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08-7-2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Bà H có quyền đòi bị cáo bồi hoàn lại số tiền đã nộp để thi hành án.

[4] Tòa án sơ thẩm đã tính các khoản: Chi phí mai táng (tiền thuốc, hòm, hỏa táng) - 44.000.000đ, tiền thuốc - 11.000.000đ, hủ cốt - 7.050.000đ, H viếng - 6.000.000đ, đèn - 1.270.000đ và tổn thất về tinh thần bằng 149.000.000đ (100 lần mức lương cơ sở).

Người bị hại đã 70 tuổi. Các con của bị hại đều đã thành niên và đầy đủ khả năng lao động. Yêu cầu bồi thường mất giảm thu nhập không có cơ sở để chấp nhận.

Các khoản và mức bồi thường thiệt hại như đã tuyên là phù hợp với quy định tại Điều 591 Bộ luật Dân sự và các tiêu mục 2.2 và 2.4 mục 2 Phần II Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08-7-2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo tự nguyện bồi thường riêng 70.000.000đ, ngoài số tiền 30.000.000đ mà gia đình đã nộp. Trước sau là 100.000.000đ. Nên công nhận và sửa phần này của bản án sơ thẩm.

[6] Tòa án sơ thẩm đã tuyên trả lại xe ô tô cho chủ sở hữu là bà La Thị Cẩm X. Như vậy là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của đại diện bị hại và bị đơn dân sự.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm (có bổ sung điều luật áp dụng).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chánh T phạm tội **Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ**.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Chánh T **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù được tính từ ngày 17 - 11 - 2020.

Căn cứ vào Điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Sửa bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự.

Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 284, 585, 591, 600, 601 Bộ luật Dân sự.

Buộc bà La Thị Cẩm H phải bồi thường cho gia đình người bị hại, do ông Lâm Nam Q là đại diện, 218.320.000đ. Bà H được quyền yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền đã nộp để thi hành án.

Công nhận: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo tự nguyện bồi thường riêng cho gia đình bị hại 100.000.000đ. Khi thi hành án được khấu trừ 30.000.000đ do gia đình của bị cáo đã nộp theo biên lai số 005869 ngày 23-4-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận K.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Cho bà La Thị Cẩm X nhận lại xe ô tô biển số 65C-016.36.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực thi hành.

Bị đơn dân sự phải nộp 300.000đ án phí phúc thẩm. Chuyển dự phí kháng cáo nộp theo biên lai số 0001116 ngày 14-6-2021 thành án phí.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Nguyễn Văn Trinh

Nơi nhận:

- VKSND TPCT;
- Trại tạm giam – Công an TPCT;
- Cơ quan tố tụng Q.K;
- Bị cáo;
- Lưu.

